BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 8

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN DƯƠNG VƯƠNG	CẢNG PHÚ ĐỊNH	CẦU MỸ THUẬN	5.100
2	ÂU DƯƠNG LÂN	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
3	BA ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.900
4	BẾN CẦN GIUỘC	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
5	BẾN PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
6	BẾN XÓM CỦI	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
7	BẾN Ụ CÂY	CẦU CHÁNH HƯNG	CẦU PHÁT TRIỂN	2.400
8	BÌNH ĐÔNG	CUỐI ĐƯỜNG (PHƯỜNG 11)	CẦU CHÀ VÀ	4.900
		CẦU CHÀ VÀ	CẦU SỐ 1	7.300
		CẦU SỐ 1	CẦU VĨNH MẬU	3.600
9	BÌNH ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
10	BÔNG SAO	PHẠM THẾ HIỂN	BÙI MINH TRỰC	3.500
		BÙI MINH TRỰC	TẠ QUANG BỬU	3.600
11	BÙI HUY BÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
12	BÙI MINH TRỰC	BÔNG SAO	QUỐC LỘ 50	5.600
		QUỐC LỘ 50	CUỐI ĐƯỜNG	5.300
13	CÂY SUNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.500
14	CAO LỖ	PHẠM THẾ HIỂN	CUỐI ĐƯỜNG	5.700
15	CAO XUÂN DỤC	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
16	CÁC ĐƯỜNG LÔ TRONG KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 9, 10	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
17	CÁC ĐƯỜNG SỐ CHẴN PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
18	CÁC ĐƯỜNG SỐ LẺ PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
19	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI BÁO THANH NIÊN PHƯỜNG 1	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		4.800
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		4.200
20	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 4	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		4.800
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		4.200
21	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 5	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		5.500
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		4.600
22	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 6	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		5.500
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		4.600
23	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 7	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		4.000
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		3.300
24	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 16	ĐƯỜNG LỘ GIỚI >= 12M		3.300
		ĐƯỜNG LỘ GIỚI < 12M		2.800

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
25	DẠ NAM	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
26	DÃ TƯỢNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
27	DƯƠNG BÁ TRẠC	PHẠM THẾ HIỂN	CẦU SÔNG XÁNG	13.000
		TRƯỜNG RẠCH ÔNG	CẢNG PHƯỜNG 1	7.900
28	ĐẶNG CHẤT	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
29	ĐÀO CAM MỘC	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
30	ĐẠI LỘ VÕ VĂN KIỆT (ĐẠI LỘ ĐÔNG TÂY cũ)	TRỌN ĐƯỜNG		11.700
31	ĐÌNH AN TÀI	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
32	ĐINH HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
33	ĐÔNG HỒ (ĐƯỜNG SỐ 11)	TRỌN ĐƯỜNG		7.500
34	ĐƯỜNG 1011 PHẠM THẾ HIỂN	TRỌN ĐƯỜNG		6.800
35	ĐƯỜNG 1107 PHẠM THẾ HIỂN (DỌC RẠCH HIỆP ÂN)	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
36	ĐƯỜNG 41 - PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
37	ĐƯỜNG 44 - TRƯƠNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
38	ĐƯỜNG NỐI PHẠM THẾ HIỂN-	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
39	ĐƯỜNG SỐ 111 (P9)	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
40	ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ PHÚ			4.100
41	ĐƯỜNG VEN SÔNG XÁNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
42	HỒ HỌC LÃM	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
43	HOÀNG MINH ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
44	HƯNG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
45	HOÀI THANH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
46	HOÀNG ĐẠO THUÝ	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
47	HOÀNG SĨ KHẢI	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
48	HUỲNH THỊ PHỤNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
49	LÊ QUANG KIM	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
50	LÊ THÀNH PHƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
51	LƯƠNG NGỌC QUYẾN	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
52	LƯƠNG VĂN CAN	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
53	LƯU HỮU PHƯỚC	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
54	LƯU QUÝ KỲ	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
55	LÝ ĐẠO THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
56	MẶC VÂN	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
57	MAI HẮC ĐẾ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
58	MAI AM	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
59	MỄ CỐC	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
60	NGÔ SĨ LIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
61	NGUYỄN CHẾ NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
62	NGUYỄN DUY	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
63	NGUYỄN NGỌC CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
64	NGUYỄN NHƯỢC THỊ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
65	NGUYỄN QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
66	NGUYỄN SĨ CỐ	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
67	NGUYỄN THỊ THẬP	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
68	NGUYỄN THỊ TẦN	TRỌN ĐƯỜNG		9.900

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
69	NGUYỄN VĂN CỦA	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
70	NGUYỄN VĂN LINH	ĐOẠN QUẬN 8		8.400
71	PHẠM HÙNG (P4)	PHẠM THẾ HIỂN	CHÂN CẦU CHÁNH HƯNG	8.800
		CHÂN CẦU CHÁNH HƯNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	13.000
72	PHẠM HÙNG (P9)	BA ĐÌNH	HƯNG PHÚ	8.800
		HƯNG PHÚ	NGUYỄN DUY	4.200
73	PHẠM THẾ HIỂN	CẦU RẠCH ÔNG	CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	8.400
		CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	CẦU BÀ TÀNG	6.200
		CẦU BÀ TÀNG	CUỐI ĐƯỜNG	4.300
74	PHONG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
75	QUỐC LỘ 50	PHẠM THẾ HIỂN	CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	4.900
		CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	9.000
76	RẠCH CÁT	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
77	RẠCH CÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
78	RẠCH LỒNG ĐÈN	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
79	TẠ QUANG BỬU	CẢNG PHƯỜNG 1	DƯƠNG BÁ TRẠC	6.800
		DƯƠNG BÁ TRẠC	ÂU DƯƠNG LÂN	6.800
		ÂU DƯƠNG LÂN	PHẠM HÙNG	6.800
		PHẠM HÙNG	BÔNG SAO	8.100
		BÔNG SAO	QUỐC LỘ 50	7.500
		QUỐC LỘ 50	RẠCH BÀ TÀNG	7.500
80	TRẦN NGUYÊN HÃN	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
81	TRẦN VĂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.600
82	TRỊNH QUANG NGHỊ	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
83	TRƯƠNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
84	TÙNG THIỆN VƯƠNG	CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (2 BÊN HÔNG CẦU)	NGUYỄN VĂN CỦA	7.900
		NGUYỄN VĂN CỦA	ĐINH HOÀ	11.000
		ĐINH HOÀ	CUỐI ĐƯỜNG	9.900
85	TUY LÝ VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
86	ƯU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
87	VẠN KIẾP	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
88	VĨNH NAM	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
89	VÕ TRỨ	TRỌN ĐƯỜNG		5.100

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ